UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 663 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 04 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19/4/2023 của HĐND tỉnh về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 38/TTr-SKHĐT ngày 26/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 như sau:

1. Điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

2. Bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: 203.642 triệu đồng (gồm: ngân sách trung ương: 150.133 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 35.849 triệu đồng; ngân sách huyện: 17.660 triệu đồng), cụ thể:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 14.304 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương: 13.623 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 681 triệu đồng).

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 88.858 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương: 86.270 triệu đồng, ngân sách huyện: 2.588 triệu đồng).

c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 100.480 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương: 50.240 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 35.168 triệu đồng, ngân sách huyện: 15.072 triệu đồng).

d) Nguồn vốn ngân sách tỉnh (35.849 triệu đồng) thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Lạng Sơn được phê duyệt tại các Nghị quyết: số 52/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; số 20/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Nguồn vốn đối ứng ngân sách huyện: cấp huyện thực hiện phân bổ đảm bảo tỷ lệ đối ứng quy định tại Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: 263.295 triệu đồng.

Nguồn vốn thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Lạng Sơn được phê duyệt tại các Nghị quyết: số 52/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và số 20/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023: 113.043 triệu đồng.

Nguồn vốn thuộc Kế hoạch đầu tư công năm 2023 tại Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Chi tiết tại hệ thống biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện chương trình (Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ

và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung.

2. Các cơ quan được giao chủ trì, theo dõi dự án, tiểu dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai việc xây dựng, điều chỉnh các nội dung, hoạt động của từng dự án, tiểu dự án thuộc các chương trình.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Trình Hội đồng nhân dân huyện, thành phố quyết định bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 cấp huyện, giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 cho các cơ quan, đơn vị phù hợp với quy định Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

c) Cân đối vốn đối ứng từ ngân sách huyện để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, NNPTNT, LĐ-TBXH;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy, các Ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(VAT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Hồ Tiến Thiệu